BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

Đối với dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý và tổng số ý kiến nhận được:

- Ngày 27/10/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 7083/BVHTTDL-PC gửi các Bộ, ngành và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư. Hết thời hạn lấy ý kiến, có tổng số 14 Bộ, ngành, 31 địa phương có ý kiến trả lời.

- Ngày 27/10/2026, Vụ Pháp chế có Công văn số 1989/PC gửi các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư. Hết thời hạn lấy ý kiến, có 15 cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có ý kiến trả lời.

- Ngày 27/10/2026, Vụ Pháp chế có Công văn số 1988/PC gửi Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Hết thời hạn, Vụ Pháp chế không nhận được ý kiến góp ý.

2. Kết quả cụ thể như sau:

- Có 28 cơ quan, đơn vị nhất trí hoặc không có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Thông tư, trong đó có 04 Bộ, ngành, 05 Cục, Vụ thuộc Bộ và 20 địa phương.

- Có 30 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Thông tư, trong đó có 10 Bộ, ngành, 10 Cục, Vụ, Văn phòng Bộ và 11 địa phương, cụ thể như sau:

TT	Các vấn đề góp ý	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	***Tên gọi văn bản***	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại Văn bản số 7083/BVHTTDL-PC và Tờ trình sử dụng tên "quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành", trong khi Điều 1 dự thảo Thông tư xác định nội dung điều chỉnh là "quy trình kiểm tra chuyên ngành". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định để tránh cách hiểu Thông tư quy định toàn bộ hoạt động kiểm tra, trong khi căn cứ được viện dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP1 là thẩm quyền ban hành quy trình kiểm tra chuyên ngành.	Tiếp thu và giải trình: - Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP: Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành quy trình kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. - Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Người đứng đầu đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền. Như vậy, thực hiện các quy định trên của pháp luật, nội dung dự thảo Thông tư không chỉ có có các quy định liên quan đến quy trình kiểm tra chuyên ngành
		Bộ Ngoại giao	Cân nhắc thống nhất tên gọi của Thông tư giữa dự thảo văn bản và các tài liệu trong hồ sơ. Hiện nay, dự thảo Thông tư sử dụng tên gọi "quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch", trong khi Tờ trình và Công văn xin ý kiến sử dụng tên gọi "quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Tên gọi Thông tư, Tờ trình, Công văn: Dự thảo Thông tư (tên và Điều 1) dùng cụm "quy trình kiểm tra chuyên ngành" (đúng theo điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP), trong khi Công văn số 1989/PC và dự thảo Tờ trình dùng "hoạt động kiểm tra chuyên ngành". Đề nghị thống nhất tên gọi trong toàn bộ hồ sơ.	mà còn có các nội dung liên quan đến việc phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Tiếp thu ý kiến góp ý, đồng thời theo giải trình trên, Vụ Pháp chế xin chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư tên gọi là ***Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*** và thống nhất trong toàn bộ hồ sơ dự thảo.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên	Đề nghị Vụ Pháp chế nghiên cứu, điều chỉnh tên của Tờ trình (dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) với Dự thảo Thông tư (quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để đảm bảo tính thống nhất của hồ sơ dự thảo.	
		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, thống nhất tên gọi của dự thảo Thông tư trong Tờ trình và dự thảo văn bản. Hiện nay, Tờ trình sử dụng tên gọi "Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch", trong khi dự thảo Thông	

			tư sử dụng tên gọi "Thông tư quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch".	
	Về căn cứ ban hành Thông tư	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên	Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung đầy đủ ngày, tháng, năm ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau: Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành	Tiếp thu và giải trình: Theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, tại phần căn cứ ban hành văn bản, Vụ Pháp chế đã rà soát thể hiện thống nhất bao gồm tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành văn bản và tên gọi của văn bản.
		Cục Nghệ thuật biểu diễn	Tại căn cứ ban hành trong dự thảo Thông tư: Đề nghị sửa " Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành" thành "Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành" để đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất theo quy định.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị rà soát thống nhất quy tắc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ.	
		Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh	Tại phần căn cứ ban hành, đối với căn cứ thứ hai (Nghị định số	

			298/2026/NĐ-CP...), đề nghị bỏ cụm từ "ngày tháng năm" cho thống nhất với căn cứ thứ nhất và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	
		Bộ Nội vụ	Tại phần căn cứ ban hành Thông tư: đề nghị bỏ "ngày, tháng, năm" tại các Nghị định làm căn cứ ban hành Thông tư để đảm bảo quy định tại điểm đ khoản 1 Mục III, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Tờ trình dẫn khoản 1 Điều 61 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 làm cơ sở pháp lý nhưng phần căn cứ của Thông tư chưa nêu. Đề nghị Vụ Pháp chế xem xét bổ sung hoặc giải trình	Giải trình: Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định riêng về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, là văn bản quy định chi tiết một phần Luật Thanh tra. Cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm

				tra chuyên ngành sẽ rộng hơn, còn Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã có đủ căn cứ về mặt nội dung và thẩm quyền để ban hành Thông tư. Do vậy, Vụ Pháp chế đề xuất giữ nguyên các văn bản làm căn cứ xây dựng Thông tư như dự thảo.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	- Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Phần căn cứ chưa nêu ngày ban hành, trong khi các mẫu trong Phụ lục ghi "ngày 05/8/2025". Đề nghị bổ sung ngày ban hành vào phần căn cứ. - Căn cứ Luật Thanh tra. Tờ trình viện dẫn khoản 1 Điều 61 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, nhưng phần căn cứ của dự thảo không nêu Luật này. Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung	Vụ Pháp chế xin giải trình theo các nội dung đã nêu ở trên.
3	***Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)***	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Khoản 1 Điều 1 đề nghị rà soát chỉ quy định những nội dung cần chi tiết hóa hoặc có tính đặc thù của các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; lược bỏ nội dung nhắc lại Nghị định; thuyết minh rõ sự cần thiết và các nội dung đặc thù trong Tờ trình, vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP cho phép Bộ trưởng ban hành quy trình kiểm tra	Giải trình: Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Vụ Pháp chế đã rà soát, bảo đảm Thông tư không quy định lại các quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, để đảm bảo

			chuyên ngành trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, phần lớn các điều của dự thảo (các Điều 2, 5, 6, 7, 8, 9 và Điều 10) chủ yếu dẫn chiếu hoặc nhắc lại quy định của Nghị định, ít có nội dung đặc thù của ngành, lĩnh vực.	tính logic, thuận tiện cho đối tượng thực hiện, Thông tư được xây dựng theo hướng dẫn chiếu các quy định chung, đồng thời cụ thể hóa các quy định mang tính quy trình trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc xây dựng Thông tư về quy trình kiểm tra chuyên ngành như trên được hầu hết các Bộ, ngành áp dụng.
		Bộ Nội vụ	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư: đề nghị nghiên cứu, bỏ cụm từ "theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành", vì nội dung này là căn cứ pháp lý để xây dựng Thông tư, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.	Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến về tên gọi, phạm vi điều chỉnh Thông tư, Vụ Pháp chế tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 dự thảo Thông tư như sau: ***1. Thông tư này quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.***
		Bộ Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát nội dung dự thảo Thông tư để bảo đảm phù hợp, ví dụ như: Điều 1 dự thảo Thông tư xác định Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động kiểm tra công tác tổ	Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan về khoản 2 Điều 1 của dự thảo Thông tư, sau khi nghiên cứu, Vụ Pháp chế sửa đổi như sau:

			chức thi hành pháp luật; kiểm tra xử lý vi phạm hành chính…; đồng thời, áp dụng cho các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, điểm k khoản 2 Điều 1 và các Điều 93, 94 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa lại quy định riêng về thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung và hình thức kiểm tra chuyên ngành di sản văn hóa; trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra… Do đó, đề nghị rà soát kỹ lưỡng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư, xác định chính xác phạm vi điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 308/2025/NĐ-CP…	***"2. Hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đó. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật chưa quy định cụ thể về quy trình kiểm tra thì quy trình kiểm tra được áp dụng tại Thông tư này".***
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 2 Điều 1 đề nghị nêu rõ căn cứ pháp lý của từng trường hợp loại trừ hoặc chuyển thành quy định dẫn chiếu có xác định; bảo đảm việc loại trừ không làm thu hẹp phạm vi áp dụng của Nghị định, vì Nghị định số 217/2025/NĐ-CP không có quy định loại trừ phạm vi điều chỉnh; dự thảo loại trừ nhiều nhóm hoạt động nhưng	

			chưa nêu căn cứ cụ thể (điều, khoản của luật, nghị quyết, pháp lệnh). Quy định "các hoạt động kiểm tra khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội" chưa xác định cụ thể.	
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư quy định: "Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật; hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hoạt động kiểm tra phục vụ quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và các hoạt động kiểm tra khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội." Đề nghị cân nhắc sửa đổi nội dung trên để không loại trừ hoạt động kiểm tra do Bộ trưởng đã phân cấp cho các đơn vị tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ. Đối với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ trưởng đã phân cấp cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ sau tại Quyết định số 2588/QĐ-BVHTTDL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	

			tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam: tổ chức kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên toàn quốc; việc cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, nội địa trên toàn quốc; việc cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch của cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh; hoạt động hướng dẫn du lịch của các hướng dẫn viên du lịch; việc quản lý hoạt động hướng dẫn du lịch của các khu du lịch, điểm du lịch, các doanh nghiệp lữ hành trên toàn quốc; công tác tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch, chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; việc thẩm định, công nhận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; hướng dẫn việc quản lý khu du lịch, điểm du lịch; hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch; việc thực hiện các điều ước quốc tế về du lịch mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, các thỏa thuận quốc tế, chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế và dự án quốc tế tài trợ về du lịch.	

		Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 tại dự thảo Thông tư như sau: "2. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật; hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hoạt động kiểm tra phục vụ quá trình giải quyết các thủ tục hành chính; hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực di sản văn hóa và các hoạt động kiểm tra khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội".	
		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Tại Điều 1 dự thảo Thông tư, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về "Đối tượng áp dụng" để thống nhất với nội dung tại Mục IV điểm 1.2 của Tờ trình có nêu rõ các nhóm đối tượng áp dụng của Thông tư.	Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, Vụ Pháp chế sửa đổi, bổ sung dự thảo như sau: - Sửa đổi tên gọi Điều 1: ***Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***; - Bổ sung khoản 3: ***Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của***
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Tờ trình (mục IV.1.2) có nêu đối tượng áp dụng nhưng dự thảo Thông tư mới chỉ có phạm vi điều chỉnh. Đề nghị bổ sung khoản về đối tượng áp dụng, đổi tên Điều 1 tương ứng; nêu rõ có bao gồm tổ chức, cá nhân nước	

			ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.	***Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.***
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Tại mục bố cục Thông tư của dự thảo Tờ trình có mục riêng về đối tượng áp dụng, tuy nhiên Điều 1 dự thảo Thông tư chỉ quy định về phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.	
	Về thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành (Điều 2)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 2 Điều 2, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể phạm vi phân cấp thẩm quyền theo từng đơn vị ngay trong Thông tư hoặc dẫn chiếu văn bản phân cấp xác định; làm rõ trường hợp ủy quyền (người được ủy quyền, phạm vi, thời hạn, không ủy quyền lại); bổ sung hoặc làm rõ thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương (nếu có), vì khoản 2 Điều 2 chỉ quy định Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục có thẩm quyền "đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền" nhưng không xác định phạm vi (lĩnh vực, loại đối tượng) được phân cấp, ủy quyền nên không có căn cứ xác định thẩm quyền thực tế. Đồng thời, chưa quy định về thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc đơn vị	Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, sau khi nghiên cứu, Vụ Pháp chế chỉnh sửa nội dung Điều 2 như sau: 1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2. Bộ trưởng phân cấp cho Cục trưởng các Cục thuộc Bộ kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực mà Cục được giao giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Cục, trừ các

			thuộc Bộ như tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định.	trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Bộ trưởng quyết định việc kiểm tra chuyên ngành trong các trường hợp sau: a) Nội dung kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của từ hai Cục trở lên; b) Đối tượng kiểm tra là Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; c) Cuộc kiểm tra có nội dung phức tạp, nhạy cảm, phạm vi rộng hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương. 4. Bộ trưởng phân công Văn phòng Bộ làm đầu mối chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng trong công tác kiểm tra chuyên ngành của Bộ; làm đầu mối tham mưu thực hiện hoạt động kiểm tra trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện hoạt động kiểm động kiểm
		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Tại khoản 2, Điều 2 dự thảo Thông tư, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, phân định rõ thẩm quyền giữa Văn phòng Bộ và các Cục chuyên ngành thuộc Bộ trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành để bảo đảm nguyên tắc: "không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác" quy định tại Điều 4 Nghị định 217/2025/NĐ-CP.	
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Khoản 2 Điều 2 dùng "Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục", trong khi khoản 1 Điều 6 Nghị định và khoản 2 Điều 4 dự thảo dùng "người đứng đầu/Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ". Đề nghị thống nhất thuật ngữ và nêu rõ văn bản phân cấp, ủy quyền để các đơn vị triển khai thực hiện.	
		Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 dự thảo Thông tư cần bảo đảm thống nhất với Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền; không nên được hiểu là Thông tư tự trao thẩm quyền	

			cho Chánh Văn phòng hoặc Cục trưởng ngoài phạm vi đã được giao.	tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 5. Thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
		Thanh tra Chính phủ	Tại khoản 2 Điều 2: Văn phòng Bộ là đơn vị tham mưu tổng hợp; nếu Chánh Văn phòng có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thì cần nêu rõ lĩnh vực, đối tượng, để tránh trùng với các Cục quản lý chuyên ngành.	
		Văn phòng Bộ	Bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau: “4. Văn phòng Bộ là đầu mối chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành của Bộ; chủ trì xây dựng kế hoạch, điều phối, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện. Việc thực hiện nhiệm vụ đầu mối không làm thay đổi thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành quy định tại Điều này”.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 2 Điều 2 Dự thảo quy định: “Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền”. Tuy nhiên theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành	- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Vụ Pháp chế đã hoàn thiện các quy định lien quan đến phan cấp, phân công thực hiện thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành như trên. - Đối với các chức danh Chi cục trưởng và tương đương: do không có trong hệ thống các cơ

			trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền; Nghị định còn quy định thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi được phân cấp quản lý. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát làm rõ hơn vấn đề phân cấp, bảo đảm quy định phản ánh đúng phương án phân cấp, ủy quyền thực tế. - Khoản 4 Điều 4 Dự thảo quy định: "Kế hoạch	quan tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên không thuộc đối tượng điều chỉnh, phân công, phân cấp tại Thông tư.
		Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của dự thảo Thông tư có quy định cụ thể về thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Do vậy, tại khoản 3 Điều 2, kiến nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định rõ thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan ở địa phương cho thống nhất với nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư.	Giải trình: tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị về thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành, Vụ Pháp chế đã chỉnh sửa Điều 2 dự thảo Thông tư theo hướng phân cấp, phân công cụ thể. Đối với địa phương, việc phân cấp, phân công thực hiện theo quy định của chính quyền địa phương.
		Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	" Khoản 3 chỉ dẫn chiếu khoản 2 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Từ ngày 01/7/2025 chính quyền địa phương tổ chức theo mô hình 2 cấp, nhiều nhiệm vụ quản lý cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao, tổ chức giải thi đấu đã được phân cấp cho cấp xã".	Tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa Điều 2 dự thảo theo hướng quy định rõ thẩm quyền theo phân cấp và việc phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành.

			Đề nghị quy định rõ thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành của Giám đốc Sở và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.	Đối với việc phân cấp đã được quy định ở văn bản quy phạm pháp luật khác, đã được bổ sung điều chỉnh tại lhoarn 2 Điều 1 dự thảo Thông tư. Việc phân công, phân cấp của chính quyền địa phương còn được thực hiện theo các quy định của chính quyền địa phương.
	Về nội dung kiểm tra chuyên ngành (Điều 3)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, quy định nội dung kiểm tra là việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, nêu các nhóm nội dung chính theo từng lĩnh vực; bổ sung quy định về phạm vi, thời kỳ kiểm tra, vì Điều 3 chỉ quy định 2 chung chung nội dung kiểm tra "thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ" được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, chưa xác định nội dung kiểm tra chuyên ngành. Khái niệm "thời kỳ kiểm tra" được dùng trong biểu mẫu nhưng chưa được quy định ở nội dung Thông tư.	Giải trình: - Nội dung kiểm tra chuyên ngành được xác định theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP. Do vậy, Vụ Pháp chế xin giữ cách quy định mang tính tổng hợp như dự thảo. - Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định về kiểm tra chuyên ngành việc xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền đối với việc chấp hành pháp luật chuyên

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Quy định hiện nay còn chung, chưa định hướng được trọng tâm. Đề nghị bổ sung nguyên tắc ưu tiên kiểm tra đối với các hoạt động có nguy cơ cao về an toàn tính mạng, sức khỏe. Lưu ý đối với lĩnh vực thể dục thể thao, đề nghị nêu rõ các nhóm nội dung chủ yếu: - Việc đáp ứng và duy trì điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân viên chuyên môn, nhân viên cứu hộ, nhân viên y tế); - Việc tổ chức giải thi đấu, sự kiện thể thao quần chúng quy mô lớn (giải chạy, giải bơi, đua thuyền…), bảo đảm an ninh, an toàn, y tế; - Hoạt động của liên đoàn, hiệp hội thể thao, câu lạc bộ thể thao; - Hoạt động thể thao mạo hiểm, thể thao dưới nước; công tác phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.	ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Như vậy, việc chấp hành pháp luật được xác định trong khoảng thời gian nào (thời kỳ kiểm tra) là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với thực tiễn và được thể hiện ở các biểu mẫu. Trường hợp cần thiết, cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. - Hình thức, mục đích kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan. Thông tư quy định các nội dung được giao, được phân cấp trong Nghị định nên không quy định về vấn đề này. Trường hợp cần thiết, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. - Tiếp thu ý kiến góp ý, trên cơ sở nghiên cứu các ý kiến góp ý trên, Vụ Pháp chế sửa đổi Điều 3 như sau:
		Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tại Điều 3 dự thảo Thông tư về nội dung kiểm tra chuyên ngành, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung cụm từ: “và hình thức” vào	

			tên Điều 3, điều chỉnh thành: "Nội dung và hình thức kiểm tra chuyên ngành". Trong đó, quy định cụ thể các hình thức kiểm tra như: kiểm tra trực tiếp; kiểm tra gián tiếp; kiểm tra trực tuyến. Lý do: để góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giảm thiểu chi phí về tài chính, nguồn lực qua hình thức kiểm tra trực tiếp, cần tăng cường kiểm tra gián tiếp, kiểm tra trực tuyến nhằm thực hành tiết kiệm và minh bạch trong quá trình kiểm tra chuyên ngành.	**"Điều 3. Nội dung kiểm tra chuyên ngành** Nội dung kiểm tra chuyên ngành là việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung cụ thể được xác định trong quyết định kiểm tra".
		Thanh tra Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh phù hợp với khoản 1 Điều 3 Nghị định 217/2025/NĐ-CP: "Nội dung kiểm tra chuyên ngành là việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung cụ thể được xác định trong quyết định kiểm tra."	
		Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an	Nội dung kiểm tra chuyên ngành còn quy định chung chung, chưa bám sát quy định tại Điều 3 Nghị định số 217/NĐ-CP, đề nghị cân nhắc sửa đổi tiêu để thành "Nội dung và mục đích	

			hoạt động kiểm tra chuyên ngành"; đồng thời sửa đổi nội dung quy định thành: "Nội dung kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là việc kiểm tra, xem xét, đánh giá, xử lý việc chấp hành các quy định pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thế thao và Du lịch. Qua hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật chuyên ngành; phát hiện, ngăn chặn và áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước".	
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Điều 3 chỉ dẫn chiếu chung chung; đề nghị bỏ hoặc cụ thể hóa theo từng lĩnh vực (với du lịch: kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch, lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch…)	
	Về xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên đề (Điều 4)	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Khoản 2, đề nghị xem xét, điều chỉnh cụm từ "có trách nhiệm xây dựng" thành "khi cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước"; bổ sung thời hạn gửi đề	Tiếp thu các ý kiến góp ý, trên cơ sở tham khảo quy định của một số Bộ, ngành, Vụ Pháp chế chỉnh sửa Điều 4 như sau:

			xuất, tiêu chí lựa chọn đối tượng (gắn với nguyên tắc miễn kiểm tra thực tế đối với đối tượng tuân thủ tốt), trình tự điều chỉnh kế hoạch; làm rõ vai trò của đơn vị tham mưu và đơn vị tổng hợp, vì khoản 2 Điều 4 quy định các đơn vị "có trách nhiệm xây dựng" kế hoạch kiểm tra chuyên đề; trong khi Nghị định chỉ quy định xây dựng kế hoạch khi cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước và coi kế hoạch kiểm tra chuyên đề là căn cứ ban hành quyết định kiểm tra "nếu có" (tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định). Đồng thời, dự thảo Thông tư chưa quy định thời hạn gửi đề xuất, tiêu chí lựa chọn đối tượng kiểm tra, trình tự điều chỉnh kế hoạch. Đơn vị tham mưu không có thẩm quyền kiểm tra (Điều 2) nhưng vẫn được giao xây dựng kế hoạch, cần làm rõ phạm vi. Ngoài ra, đề nghị quy định trách nhiệm của Văn phòng Bộ tổng hợp kế hoạch kiểm tra chuyên đề phải đối chiếu rà soát với kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ và kế hoạch của Kiểm toán Nhà nước; quy định thời hạn ban hành kế hoạch chuyên đề. - Khoản 3 Điều 4 và khoản 1 Điều 5, đề nghị xem xét bỏ nội dung	**"Điều 4. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề** 1. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước, chậm nhất ngày 15 tháng 11 hằng năm, các Cục thuộc Bộ đề xuất kế hoạch kiểm tra chuyên đề của năm sau gửi về Văn phòng Bộ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Đơn vị đề xuất chịu trách nhiệm về căn cứ và nội dung đề xuất. 2. Văn phòng Bộ có trách nhiệm rà soát, tổng hợp đề xuất, xác định nội dung ưu tiên, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 hằng năm, gửi đến Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp theo quy định của pháp luật. 3. Trường hợp phát sinh theo yêu cầu của công tác quản

			quy định nghĩa vụ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; nếu cần thì chuyển thành nội dung hướng dẫn nghiệp vụ hoặc dẫn chiếu quy định tại Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; làm rõ tiêu chí và hình thức giao đơn vị đầu mối trong phạm vi Bộ, vì khoản 3 Điều 4 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; khoản 1 Điều 5 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp "giao một đơn vị làm đầu mối". - Khoản 4, đề nghị xem xét, chỉnh sửa theo hướng dẫn chiếu điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, vì theo quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Thông tư thì mọi kế hoạch kiểm tra chuyên đề (kể cả của địa phương) đều gửi Thanh tra Chính phủ, quy định như vậy không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và chưa thống nhất với ghi chú (9) Mẫu số 02 kèm theo dự thảo Thông tư.	lý nhà nước, các Cục thuộc Bộ đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kiểm tra chuyên đề, gửi về Văn phòng Bộ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này; Văn phòng Bộ tổng hợp, chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung. 4. Cục trưởng các Cục thuộc Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề thuộc thẩm quyền của Cục tai Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ sau khi Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức thực hiện. 5. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch. 6. Việc gửi kế hoạch kiểm tra chuyên đề đến cơ quan thanh
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	khoản 3. Dự thảo quy định: "Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp…". Đề nghị sửa "các cấp" thành "cấp tỉnh, cấp xã",	

			cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP".
		Thanh tra Chính phủ	Tại khoản 2 Điều 4: quy định chủ thể "…Thủ trưởng các đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề của đơn vị mình..", không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 1 dự thảo.
		Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát Điều 4 dự thảo Thông tư, bảo đảm phù hợp với cơ chế phối hợp, xử lý chồng chéo theo Nghị định số 217/2025/NĐ CP; tăng cường trao đổi thông tin giữa các cơ quan, hạn chế kiểm tra trùng lặp đối với cùng đối tượng, nội dung và thời kỳ.	Giải trình: - Trách nhiệm xử lý chồng chéo, trùng lắp được quy định chung đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Nội dung quy định tại Điều 4 chỉ liên quan đến Kế hoạch kiểm tra chuyên đề, là một trong những căn cứ để triển khai hoạt động kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong xử lý chồng

				chéo, trùng lặp tại Điều 7. Do vậy, nội dung này không tiếp thu đưa vào Điều 4 dự thảo Thông tư.
		Văn phòng Bộ	a) Sửa đổi khoản 2: "2. Văn phòng Bộ chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này, các đơn vị thuộc Bộ đề xuất đối tượng, nội dung, thời gian kiểm tra, gửi Văn phòng Bộ theo thời hạn do Văn phòng Bộ thông báo; chịu trách nhiệm về căn cứ đề xuất và nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách. Văn phòng Bộ rà soát, tổng hợp đề xuất, xác định nội dung ưu tiên, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành; chủ trì tham mưu điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết." b) Bổ sung khoản 5: "5. Văn phòng Bộ là đầu mối rà soát, phối hợp với cơ quan thanh tra và cơ quan kiểm tra có liên quan tham mưu xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch và quá trình thực hiện kiểm tra chuyên ngành của	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo liên quan đến Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành như trên. - Đối với đề xuất về bổ sung khoản 5 liên quan đến xử lý chồng chéo, trùng lặp: không tiếp thu theo giải trình ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, ý kiến của Văn phòng Bộ về đơn vị đầu mối rà soát, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp không phù hợp với Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP (thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc Bộ).

			Bộ; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.”	
		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	- Khoản 2, Điều 4 dự thảo Thông tư, đề Ban soạn thảo làm rõ quy định xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	- Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề gửi Văn phòng Bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ. Trong khi đó, điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định “người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành, trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước thì xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trình Bộ trưởng phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch.” Như vậy, Nghị định phân biệt việc Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch với việc người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt, trong khi đó Dự thảo Thông tư chưa thể hiện rõ cơ chế này.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.

			- Khoản 4 Điều 4 dự thảo chưa quy định chủ thể thực hiện. Đề nghị làm rõ chủ thể gửi kế hoạch đến Thanh tra Chính phủ, thời điểm gửi (trước hay sau khi ban hành) và trách nhiệm xử lý khi phát hiện chồng chéo.	
		Cục Báo chí	- Tại Khoản 4 Điều 4: Đề nghị bổ sung quy định: "Không thực hiện kiểm tra quá 01 lần/năm đối với một đối tượng kiểm tra (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất)". Quy định này giúp minh bạch hóa quyền lợi cho doanh nghiệp, tổ chức/cá nhân, tránh gây phiền hà cho đối tượng kiểm tra.	Giải trình: Việc quy định như ý kiến của Cục không phù hợp với quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 4 Điều 4 Dự thảo quy định: "Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được gửi đến Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP lại phân biệt rõ: Kế hoạch của Bộ và UBND cấp tỉnh: gửi Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan; Kế hoạch của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh: gửi Thanh tra tỉnh, thành phố và cơ quan thanh tra có liên quan. Đề	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.

			nghị cơ quan soạn thảo rà soát thống nhất.	
		Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị chỉnh lý khoản 3 và khoản 4 Điều 4 như sau: Khoản 3: "Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện". Khoản 4: "Việc gửi kế hoạch kiểm tra chuyên đề đến cơ quan thanh tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP".	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
		Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh	Tại khoản 4 quy định: "Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được gửi đến Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp theo quy định của pháp luật", đề nghị điều chỉnh thành "Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ, cơ quan ngang Bộ, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra Chính phủ và	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.

			cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Ủy ban nhân dân cấp xã, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra tỉnh, thành phố và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp" cho thống nhất với Điểm a, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai	Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thành: "3. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ở địa phương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch."	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Đề nghị quy định thời hạn xây dựng, gửi và ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề hằng năm để địa phương chủ động, đồng bộ với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh, thành phố.	- Tiếp thu việc quy định thời hạn đối với kế hoạch kiểm tra chuyên đề. - Việc quy định thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Nghị định

			- "Khoản 3 quy định người đứng đầu cơ quan chuyên môn "trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt", chưa rõ cơ quan nào phê duyệt (Ủy ban nhân dân cùng cấp hay Giám đốc Sở tự ban hành). Đề nghị làm rõ. - "Khoản 4 quy định gửi kế hoạch đến Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan". Đề nghị quy định cụ thể: kế hoạch của Bộ gửi Thanh tra Chính phủ; kế hoạch của địa phương gửi Thanh tra tỉnh, thành phố cho thống nhất với ghi chú (9) của Mẫu số 02. - Dự thảo mới quy định kiểm tra theo kế hoạch chuyên đề. Đề nghị bổ sung quy định về kiểm tra đột xuất (khi có phản ánh, kiến nghị, dấu hiệu vi phạm hoặc xảy ra tai nạn, sự cố như đuối nước tại bể bơi, tai nạn tại giải thi đấu), bao gồm căn cứ, trình tự rút gọn và việc không phải thông báo trước.	số 217/2025/NĐ-CP và chính quyền địa phương. - Tiếp thu việc gửi Ké hoạch đến cơ quan Thanh tra, chỉnh sửa dự thảo trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý như trên. - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP không có quy định kiểm tra đột xuất. Việc quy định kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Thông tư chỉ quy định cụ thể rtong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
	Về quyết định kiểm tra chuyên ngành (Điều 5)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 2 Điều 5, đề nghị bổ sung quy định về công bố quyết định kiểm tra và biên bản công bố, bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư.	- Tiếp thu, bổ sung việc quy định về công bố quyết định kiểm tra. - Đối với việc quy định cụ thể về biên bản công bố: việc công bố theo quy định là một trình tự

				trong quy trình kiểm tra chuyên ngành, do vậy, không có biên bản riêng đối với việc này mà được ghi nhận ở biên bản kiểm tra.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai	Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thành: "1. Người có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư này ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành. Trường hợp cần thiết, căn cứ tính chất, phạm vi và quy mô nhiệm vụ kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao một đơn vị làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành".	Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa dự thảo như sau: **"Điều 5. Quyết định kiểm tra chuyên ngành** 1. Người có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại khoản 1, 2, và khoản 5 Điều 2 Thông tư này ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành. 2. Trường hợp Bộ trưởng ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành, Văn phòng Bộ có trách nhiệm làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng xem xét, quyết định. 3. Đối với quyết định kiểm tra chuyên ngành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã, đơn vị có trách nhiệm làm
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	khoản 1. Dự thảo dùng cụm "Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp" đề nghị thay bằng Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã	

				đầu mối trình theo quy định của chính quyền địa phương. 4. Căn cứ ban hành, nội dung quyết định kiểm tra chuyên ngành và việc công bố quyết định kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP".
		Văn phòng Bộ	Bổ sung các khoản 3, 4 và 5 Điều 5 như sau: "3. Văn phòng Bộ trực tiếp chủ trì các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao; chuẩn bị hồ sơ trình người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra, phối hợp xây dựng nội dung, đề xuất thành phần Đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện. Trường hợp đơn vị chuyên ngành được giao chủ trì cuộc kiểm tra, đơn vị đó tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, thẩm quyền; gửi quyết định kiểm tra, văn bản điều chỉnh và thông tin phát sinh về Văn phòng Bộ để điều phối, theo dõi chung. 4. Văn phòng Bộ chủ trì tiếp nhận, tổng hợp thông tin từ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, kiến nghị, phản	Tiếp thu và giải trình: Việc xác định trách nhiệm của Văn phòng Bộ tại các nội dung đề nghị bổ sung được quy định ở các điều khoản khác nhau của Thông tư về quy trình kiểm tra chuyên ngành. Tại Điều 5 dự thảo, Vụ Pháp chế tiếp thu, đưa vào trách nhiệm của Văn phòng Bộ đối với việc xây dựng, ban hành quyết định kiểm tra của Bộ trưởng, phù hợp với quy định về phân công tại Điều 2 dự thảo. Khoản 4 đề nghị bổ sung liên quan đến kiểm tra đột xuất: không phù hợp với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP: không có khái niệm kiểm tra đột xuất.

			ánh, báo chí và dư luận xã hội; phối hợp với các đơn vị chuyên ngành rà soát, đánh giá, đối chiếu quy định pháp luật, tham mưu người có thẩm quyền quyết định kiểm tra đột xuất khi đủ căn cứ theo quy định. Việc tiếp nhận thông tin không làm phát sinh nghĩa vụ ban hành quyết định kiểm tra khi chưa đủ căn cứ. 5. Việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo pháp luật về khiếu nại, tố cáo; không sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành để thay thế việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.”	Khoản 5 đề xuất không thuộc nội dung của Điều 5 dự thảo Thông tư.
	Về Đoàn kiểm tra chuyên ngành (Điều 6)	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 6 nội dung sau: “Chuyên gia được mời tham gia làm việc cùng Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ chuyên môn theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; có trách nhiệm bảo mật thông tin, tài liệu tiếp cận trong quá trình tham gia và không thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn kiểm tra chuyên ngành.”	Tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa nội dung Điều 6 như sau: **“Điều 6. Đoàn kiểm tra chuyên ngành** 1. Đoàn kiểm tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Đoàn kiểm tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng quyết định thành lập để thực hiện các cuộc kiểm tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng;
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 2 Điều 6 về việc “mời chuyên gia có chuyên môn sâu” tham gia làm việc cùng Đoàn kiểm tra. Điều 12 Nghị	

			định số 217/2025/NĐ- CP chỉ quy định thành phần, tiêu chuẩn của Trưởng đoàn và thành viên Đoàn kiểm tra, chưa quy định riêng về chuyên gia được mời. Vì vậy, cần xác định rõ tư cách tham gia, phạm vi công việc, trách nhiệm bảo mật, tính khách quan và việc ghi nhận, sử dụng ý kiến chuyên gia; đồng thời làm rõ nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm chuyên gia hỗ trợ về chuyên môn nhưng không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm của Đoàn kiểm tra.	b) Văn phòng Bộ chủ trì tham mưu đề xuất thành phần Đoàn kiểm tra trình Bộ trưởng quyết định; làm đầu mối tổ chức triển khai cuộc kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kết quả kiểm tra; c) Các Cục, Vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Văn phòng Bộ; cử người có chuyên môn phù hợp, cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện nhiệm vụ theo quyết định kiểm tra, kế hoạch tiến hành kiểm tra và phân công của Trưởng đoàn kiểm tra. 2. Đoàn kiểm tra của Cục a) Cục trưởng quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra trong phạm vi được phân cấp tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này; b) Cục trưởng quyết định cách thức tham mưu, phối hợp, tổ chức triển khai, quản lý hồ sơ, theo dõi sau kiểm tra phù hợp với cơ cấu tổ chức, đặc điểm ngành, lĩnh vực, yêu cầu quản lý của Cục và các quy
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung quy định việc bổ sung thành viên hoặc mời chuyên gia thực hiện bằng quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định kiểm tra; quy định rõ phạm vi, trách nhiệm của chuyên gia, vì khoản 2 quy định cho phép "mời chuyên gia" nhưng chưa quy định tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm bảo mật, xử lý xung đột lợi ích, kinh phí; chưa xác định vị trí pháp lý (không 3 phải thành viên Đoàn) và hình thức quyết định việc bổ sung thành viên (thành phần Đoàn là nội dung bắt buộc của quyết định kiểm tra).	

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Khoản 2 cho phép mời chuyên gia tham gia làm việc cùng Đoàn kiểm tra". Đề nghị quy định rõ: nguồn kinh phí chi trả cho chuyên gia; yêu cầu chuyên gia không có xung đột lợi ích với đối tượng kiểm tra; giá trị pháp lý của ý kiến chuyên gia. Lĩnh vực thể dục thể thao thường cần chuyên gia về cứu hộ, y học thể thao, kỹ thuật công trình thể thao.	định pháp luật. 3. Căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo, đề xuất người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra xem xét, quyết định việc bổ sung thành viên Đoàn kiểm tra hoặc mời chuyên gia có chuyên môn sâu trong lĩnh vực liên quan tham gia làm việc cùng Đoàn kiểm tra. Việc bổ sung thành viên hoặc mời chuyên gia thực hiện bằng quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định kiểm tra Chuyên gia được mời tham gia làm việc cùng Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ chuyên môn theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; có trách nhiệm bảo mật thông tin, tài liệu tiếp cận trong quá trình tham gia và không thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn kiểm tra chuyên ngành".
		Văn phòng Bộ	Bổ sung khoản 3 Điều 6: "3. Các đơn vị chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì kiểm tra, cung cấp căn cứ pháp luật, thông tin, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách và cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia Đoàn kiểm tra theo yêu cầu."	
	Về nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn, thành viên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị xem xét quy định điều chỉnh việc phân công nhiệm vụ "phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên" thành "phải trao đổi, lấy ý kiến thành	Tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa dự thảo như sau:

	Đoàn kiểm tra (Điều 7)		viên Đoàn", quyền quyết định phân công thuộc Trưởng đoàn; bổ sung điều về kế hoạch tiến hành kiểm tra theo Điều 14 Nghị định số 217/2025/NĐ CP, vì điểm a khoản 1 Điều 7 quy định yêu cầu phân công nhiệm vụ tại kế hoạch tiến hành kiểm tra "phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên", chưa phù hợp với Điều 14 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP (Trưởng đoàn xây dựng, ban hành kế hoạch trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt), làm giảm trách nhiệm của Trưởng đoàn và có thể khó thực hiện trong thời hạn kiểm tra ngắn. Đồng thời, Dự thảo chưa có điều riêng về kế hoạch tiến hành kiểm tra (dù có Mẫu 04): thời hạn lập, trình phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch. Khoản 2 (thay đổi thời gian, địa điểm làm việc) cần làm rõ không làm thay đổi thời hạn kiểm tra đã xác định trong quyết định.	**"Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra chuyên ngành** 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 217/2025/NĐCP. 2. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm: a) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Đoàn kiểm tra tại kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành phải trên cơ sở trao đổi với thành viên Đoàn và cơ quan, đơn vị cử thành viên, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức mà thành viên đó đại diện; b) Phổ biến các nội dung của kế hoạch tiến hành kiểm tra, quán triệt nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ của các thành viên; c) Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm làm việc, Trưởng
		Thanh tra Chính phủ	Điểm a khoản 1 Điều 7 quy định việc phân công nhiệm vụ "phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên Đoàn kiểm tra" làm hạn chế quyền điều hành của Trưởng đoàn và khó thực hiện khi có ý kiến khác nhau. Đề nghị rà soát điều chỉnh theo hướng "…trên cơ sở	

			trao đổi với thành viên Đoàn và cơ quan, đơn vị cử thành viên, bảo đảm phù hợp…"	đoàn kiểm tra hoặc người được ủy quyền thông báo kịp thời đến thành viên Đoàn kiểm tra, đối tượng kiểm tra và các bên có liên quan để phối hợp thực hiện. Việc thay đổi thời gian, địa điểm làm việc không làm thay đổi thời hạn kiểm tra đã xác định trong quyết định kiểm tra. 3. Thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm: a) Chịu trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, phần việc kiểm tra theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng đoàn kiểm tra; b) Thực hiện kiểm tra đúng phạm vi, nội dung, đối tượng và thời hạn được giao trong Kế hoạch tiến hành kiểm tra; c) Báo cáo trung thực, chính xác, khách quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Trưởng đoàn thanh tra; chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn kiểm tra, người ra quyết định kiểm tra và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu, đề xuất, kiến
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Điểm a khoản 1 "quy định việc phân công nhiệm vụ phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên Đoàn kiểm tra". Quy định này có thể làm chậm tiến độ khi các thành viên chưa thống nhất. Đề nghị sửa theo hướng: Trưởng đoàn quyết định phân công sau khi trao đổi với các thành viên, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cử thành viên.	
		Cục Báo chí	Tại khoản 1 Điều 7 Dự thảo, đề nghị bổ sung nội dung về trách nhiệm của thành viên Đoàn kiểm tra: + Chịu trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, phần việc kiểm tra theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng đoàn kiểm tra. + Thực hiện kiểm tra đúng phạm vi, nội dung, đối tượng và thời hạn được giao trong Kế hoạch tiến hành kiểm tra. + Báo cáo trung thực, chính xác, khách quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Trưởng đoàn thanh tra; chịu trách nhiệm trước	

			Trưởng đoàn kiểm tra, người ra quyết định kiểm tra và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu, đề xuất, kiến nghị của mình.	nghị của mình".
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Điểm a khoản 1 Điều 7: việc phân công nhiệm vụ "phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên" có thể làm giảm tính chủ động của Trưởng đoàn; đề nghị sửa thành "sau khi trao đổi với các thành viên". Ngoài ra, Tờ trình xếp nội dung thay đổi thời gian, địa điểm vào điểm c khoản 1 Điều 7, còn dự thảo để ở khoản 2; đề nghị thống nhất.	
		Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang	Tại điểm a khoản 1 đề xuất đơn vị soạn thảo sửa đổi, bổ sung thành: "Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Đoàn kiểm tra tại kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở tham khảo ý kiến của các thành viên Đoàn kiểm tra, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức mà thành viên đó đại diện. Trường hợp không thống nhất được ý kiến, Trưởng đoàn kiểm tra xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, hoặc báo cáo người ra quyết định kiểm tra xem xét, quyết định;" * Căn cứ và lý	

			do đề xuất: Quy định bắt buộc "phải trên cơ sở thống nhất của các thành viên" dễ dẫn đến trường hợp bế tắc, kéo dài thời gian khi các thành viên Đoàn kiểm tra (đến từ các cơ quan, đơn vị phối hợp khác nhau) có ý kiến khác biệt. Do đó, việc bổ sung cơ chế giao quyền quyết định cuối cùng cho Trưởng đoàn kiểm tra (hoặc báo cáo Người ra quyết định kiểm tra) đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng, giúp hoạt động kiểm tra diễn ra thông suốt, đúng tiến độ.	
		Văn phòng Bộ	Bổ sung khoản 3 Điều 7: "3. Thành viên Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm về ý kiến chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; cơ quan, đơn vị cử thành viên có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên."	
	Về địa điểm, thời hạn kiểm tra chuyên ngành (Điều 8)	Cục Báo chí	- Tại Khoản 2 Điều 8, dự thảo đang quy định Trưởng đoàn thông báo địa điểm, thời hạn kiểm tra đến đối tượng kiểm tra nhưng chưa nêu rõ thời hạn thông báo trước bao nhiêu ngày. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thời gian gửi trước "Quyết định kiểm tra" và "Đề cương kiểm tra" (yêu cầu	Giải trình: Nghị định số 217/2025/NĐ-CP không quy định về việc thông báo trước, do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

			đối tượng báo cáo đối với các nội dung kiểm tra) cho đối tượng kiểm tra và thông báo trước về thời gian, địa điểm kiểm tra trực tiếp cho đối tượng kiểm tra để giúp đối tượng kiểm tra chuẩn bị tài liệu, báo cáo đầy đủ, nâng cao chất lượng làm việc của Đoàn kiểm tra.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Thông tư quy định thời hạn cuộc kiểm tra thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Thông tư sử dụng thuật ngữ "đợt kiểm tra" nhưng chưa làm rõ nội hàm, phạm vi và thời điểm xác định kết thúc đợt kiểm tra. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, nhất là đối với các cuộc kiểm tra được tiến hành tại nhiều địa điểm hoặc có nhiều đối tượng kiểm tra. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thống nhất sử dụng thuật ngữ "cuộc kiểm tra" trong toàn bộ dự thảo Thông tư; trường hợp tiếp tục sử dụng thuật ngữ "đợt kiểm tra" thì cần bổ sung quy định giải thích cụ thể về khái niệm, phạm vi và thời điểm kết thúc đợt kiểm tra, bảo đảm rõ ràng, thống nhất	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 10 dự thảo.

			và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.	
	Về tiến hành kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm (Điều 9)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Khoản 1, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về kiểm tra trực tuyến, từ xa (điều kiện, trình tự, ghi nhận kết quả, bảo mật dữ liệu) và cơ chế, tiêu chí miễn kiểm tra thực tế; thể hiện nội dung này trong biểu mẫu (phương thức kiểm tra). - Khoản 3, đề nghị bổ sung quy định về thời hạn, hình thức giải trình và ghi nhận; quy định việc giao, nhận, hoàn trả hồ sơ, tài liệu (có biên bản) và trách nhiệm bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và quyền từ chối cung cấp thông tin không liên quan của đối tượng kiểm tra của Đoàn, phù hợp với quy định của Luật Tiếp cận thông tin.	- Giải trình: Đối với các quy định tại khoản 1 và khoản 3: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Do vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc sẽ nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. - Tiếp thu ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa khoản 3 như sau: ***"3. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu và các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra thì Đoàn kiểm tra yêu cầu đối tượng kiểm tra giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu và giải trình những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm có liên quan đến nội dung kiểm tra theo quy định của pháp luật".***
		Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị chỉnh lý khoản 3 Điều 9 theo hướng: "Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu và các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra thì Đoàn kiểm tra yêu cầu đối tượng kiểm tra giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu và giải trình những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm có liên quan đến	

			nội dung kiểm tra theo quy định của pháp luật”	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Tại Khoản 3: đề nghị quy định thời hạn để đối tượng kiểm tra giải trình bằng văn bản (ví dụ không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu). - Đề nghị bổ sung quyền của Đoàn kiểm tra được đề nghị tổ chức có chuyên môn đo, kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường (độ sâu, chất lượng nước bể bơi; độ chiếu sáng; trang thiết bị cứu hộ, cứu sinh…), vì nhiều điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao chỉ đánh giá được bằng đo đạc. - Đề nghị bổ sung quy định cho phép kiểm tra qua dữ liệu điện tử, hồ sơ số, kết hợp với kiểm tra trực tiếp, phù hợp yêu cầu chuyển đổi số. - Đề nghị làm rõ trình tự xử lý khi phát hiện vi phạm hành chính mà thành viên Đoàn kiểm tra không có thẩm quyền lập biên bản: việc chuyển hồ sơ, thời hạn chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt.	- Thời hạn, thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Đoàn kiểm tra, Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra, đối tượng kiểm tra đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Do vậy, các nội dung đề nghị bổ sung đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. - Trình tự xử lý khi phát hiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, do vậy, không quy định lại tại dự thảo Thông tư.
	Về báo cáo kết quả kiểm tra chuyên ngành và tổ chức thực hiện quyết định	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Khoản 2, đề nghị xem xét quy định thống nhất với điểm đ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP (hoặc quy định rõ trường hợp không phải lập	- Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo như sau:

	xử lý về kiểm tra chuyên ngành (Điều 10)		báo cáo); thống nhất cách tính ngày; xác định mốc thời gian và người quyết định việc kéo dài. Đơn vị tính thời hạn không thống nhất (khoản 2: "ngày làm việc"; khoản 3: "15 ngày"); chưa xác định mốc "kết thúc tiến hành kiểm tra" và người quyết định việc kéo dài thời hạn. - Khoản 3, đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ "văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành"; nếu giữ "văn bản nhận xét, đánh giá" thì phải xác định rõ bản chất, nội dung, giá trị pháp lý và bổ sung mẫu; điều chỉnh cụm "hủy bỏ quy định trái pháp luật" thành kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung vượt thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định số 217/2025/NĐ CP (điểm đ khoản 3 Điều 15 dự thảo Thông tư quy định ban hành văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế); tên gọi chưa thống nhất với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, chưa có biểu mẫu và chưa xác định giá trị pháp lý đối với nội dung "hủy bỏ quy định trái pháp luật", rộng hơn quy định của Nghị định 4 số 217/2025/NĐ-CP là	+ Khoản 1: tiếp thu các ý kiến góp ý về báo cáo kết quả kiểm tra chuyên ngành, Vụ Pháp chế chỉnh sửa khoản 1 theo hướng quy định về trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về kết quả kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. + Khoản 2 và khoản 3: tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa khoản khoản 2, 3 thành 01 khoản theo hướng quy định về việc xây dựng, ban hành báo cáo kết quả kiểm tra chuyên ngành, văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành và văn bản khác theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 15, điểm c, d, e khoản 2 Điều 7. Đồng thời bổ sung quy định đề xuất, quyết định việc kéo dài thời hạn xây dựng báo cáo.

			kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung khi phát hiện hạn chế, bất cập.	+ Bổ sung các điểm a, b tại khoản 4 cụ thể về việc tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý bổ sung khoản 5, 6 của Văn phòng Bộ và phù hợp với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Nội dung này quy định về trách nhiệm cụ thể của Bộ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ trong tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành. - Giải trình với các ý kiến góp ý sau: + Kết thúc cuộc kiểm tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành tổ chức họp rút kinh nghiệm: không thuộc trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, do vậy, không đưa vào dự thảo Thông tư. + Đối với ý kiến bổ sung khoản 7 của Văn phòng Bộ: thuộc trách nhiệm chung của tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành, do vậy,
		Bộ Xây dựng	Điều chỉnh tên Văn bản "yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành" cho phù hợp với điểm đ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP (khoản 3 Điều 10 của dự thảo Thông tư)	
		Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung nội dung: kết thúc cuộc kiểm tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành tổ chức họp rút kinh nghiệm. Lý do: để nâng cao chất lượng kiểm tra chuyên ngành sau các đợt kiểm tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra trước khi báo cáo kết quả kiểm tra.	
		Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ tính chất pháp lý của văn bản quy định tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Thông tư; phân biệt giữa nhận xét, kiến nghị sau kiểm tra với quyết định xử lý có tính bắt buộc, đồng thời bảo đảm việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc bãi bỏ văn bản được thực hiện đúng thẩm quyền.	

		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Thông tư, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu quy định rõ thẩm quyền kéo dài thời hạn xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra đối với trường hợp phức tạp.	tiếp thu đưa vào phần sau dự thảo. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình, Vụ Pháp chế chỉnh sửa Điều 10 như sau: "**Điều 10. Báo cáo kết quả kiểm tra chuyên ngành và tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành** 1. Kết thúc cuộc kiểm tra, thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Trưởng Đoàn kiểm tra để tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. 2. Trường hợp thực hiện quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP thì thời hạn Trưởng Đoàn kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản yêu cầu chấn
		Cục Báo chí	Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo quy định người ra quyết định kiểm tra ban hành "văn bản nhận xét, đánh giá…" trong thời hạn 15 ngày. Đề nghị chuẩn hóa tên gọi của văn bản này là "Kết luận kiểm tra" để thống nhất về mặt thuật ngữ pháp lý và biểu mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư.	
		Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Về trình tự lập biên bản kiểm tra (khoản 1) Dự thảo quy định thành viên Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Trưởng đoàn tổng hợp trước khi hoàn thiện biên bản kiểm tra. Quy định này chưa làm rõ trình tự lập biên bản kiểm tra và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, có thể gây lúng túng trong quá trình thực hiện. Đề nghị chỉnh sửa theo hướng phân biệt rõ việc lập, hoàn thiện biên bản kiểm tra với việc tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra; bảo đảm phù hợp với trình tự kiểm	

			tra chuyên ngành quy định tại Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Về báo cáo kết quả và xử lý sau kiểm tra (Điều 10) Khoản 2, khoản 3 Điều 10 dự thảo quy định thời hạn lập báo cáo kết quả kiểm tra và yêu cầu người ra quyết định kiểm tra ban hành văn bản nhận xét, đánh giá sau khi nhận báo cáo. Đề nghị điều chỉnh khoản 2, khoản 3 Điều 10 dự thảo theo hướng việc lập báo cáo và ban hành văn bản xử lý sau kiểm tra được thực hiện phù hợp với kết quả kiểm tra và quy định tại khoản 4 Điều 8 và điểm đ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Không phải mọi cuộc kiểm tra đều cần ban hành thêm các văn bản riêng, nhất là khi không phát hiện vi phạm hoặc nội dung phải chấn chỉnh.	chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành trình người ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành là không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra. Ngày kết thúc cuộc kiểm tra được xác định là ngày Biên bản kết thúc tại Biên bản kiểm tra quy định tại mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư. Nếu nhận thấy cuộc kiểm tra có tính chất phức tạp, Trưởng Đoàn kiểm tra có thể đề xuất cơ quan ra quyết định kiểm tra kéo dài thời hạn nhưng không quá 15 ngày làm việc. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được các văn bản trên, người ra quyết định kiểm tra ban hành văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành. 4. Việc tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Khoản 2: đề nghị làm rõ "không quá 15 ngày làm việc" là tổng thời hạn hay thời hạn kéo dài thêm, và ai quyết định việc kéo dài. - Khoản 3 quy định "trong thời hạn 15 ngày"; đề nghị ghi rõ là ngày làm việc để thống nhất cách tính với khoản 2. - Đề nghị bổ sung trách nhiệm gửi văn bản nhận xét, đánh giá cho đối tượng	

			kiểm tra; công khai kết quả kiểm tra theo quy định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau kiểm tra.	định số 217/2025/NĐ-CP và các quy định sau: a) Cục trưởng ra quyết định kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc theo dõi, đôn đốc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các quyết định khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan, văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành (nếu có) đối với các cuộc kiểm tra thuộc thẩm quyền của Cục trưởng; trường hợp cần thiết thì báo cáo Bộ trưởng (qua Văn phòng Bộ) để có biện pháp xử lý, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành. Văn phòng Bộ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo Bộ trưởng quyết định. b) Bộ trưởng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện quyết định xử
		Văn phòng Bộ	Bổ sung các khoản 5, 6 và 7 Điều 10 như sau: "5. Đơn vị chủ trì kiểm tra có trách nhiệm trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các văn bản, quyết định xử lý sau kiểm tra; gửi báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản nhận xét, đánh giá, quyết định xử lý và báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Bộ. 6. Văn phòng Bộ chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch kiểm tra; tổng hợp kết quả kiểm tra và kết quả thực hiện các văn bản, quyết định xử lý sau kiểm tra; báo cáo, tham mưu Bộ trưởng chỉ đạo xử lý các trường hợp chậm thực hiện, không thực hiện hoặc vượt thẩm quyền. 7. Các đơn vị chủ trì kiểm tra báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả kiểm tra và xử lý sau kiểm tra trong báo cáo công tác 6 tháng, hằng năm của đơn vị; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng hoặc Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng."	

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Thông tư quy định thành viên Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Trưởng đoàn kiểm tra để tổng hợp trước khi hoàn thiện biên bản kiểm tra. Tuy nhiên, dự thảo chưa làm rõ mối quan hệ giữa báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn kiểm tra với việc lập, hoàn thiện biên bản kiểm tra. Đồng thời, tại Điều 12 quy định về thành phần hồ sơ kiểm tra chuyên ngành chưa quy định cụ thể về việc lập, quản lý và lưu trữ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Đoàn kiểm tra. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ trình tự, thời điểm lập các tài liệu nêu trên; đồng thời, xem xét bổ sung quy định về việc quản lý, lưu trữ báo cáo của thành viên Đoàn kiểm tra trong hồ sơ kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.	phạt vi phạm hành chính, các quyết định khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan, văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành (nếu có) đối với các cuộc kiểm tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quyết định. Văn phòng Bộ tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức việc theo dõi, đôn đốc thực hiện; trường hợp cần thiết thì tham mưu, đề xuất Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành”.
	Về mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành (Điều 11)		Không có ý kiến góp ý	Giữ nguyên dự thảo.

	Về lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ kiểm tra chuyên ngành (Điều 12)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung các tài liệu: biên bản công bố quyết định; quyết định gia hạn, tạm dừng, đình chỉ (nếu có); văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục hoặc văn bản nhận xét, đánh giá; văn bản đề nghị thanh tra, kiến nghị khởi tố, chuyển hồ sơ (nếu có); dữ liệu điện tử của cuộc kiểm tra trực tuyến. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm Trưởng đoàn có trách nhiệm lập hồ sơ và bàn giao đơn vị lưu trữ trong thời hạn xác định; quy định việc lưu trữ hồ sơ điện tử.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa nội dung Điều 12 như sau: “. Đối với các cuộc kiểm tra thuộc thẩm quyền của Cục trưởng, Trưởng Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ trong suốt quá trình thực hiện cuộc kiểm tra, bàn giao cho Cục sau khi kết thúc cuộc kiểm tra. Hồ sơ gồm: a) Quyết định kiểm tra chuyên ngành; b) Kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành; c) Văn bản của Trưởng Đoàn kiểm tra phân công công việc cụ thể theo các nhiệm vụ của từng thành viên Đoàn kiểm tra tại Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; d) Văn bản ghi nhận giải trình trực tiếp có chữ ký của đại diện thành viên Đoàn kiểm tra và đối tượng kiểm tra hoặc văn bản giải trình của đối tượng kiểm tra; văn
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung vào thành phần hồ sơ: quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề (nếu có); văn bản nhận xét, đánh giá của người ra quyết định kiểm tra quy định tại khoản 3 Điều 10; tài liệu theo dõi việc thực hiện kiến nghị	
		Văn phòng Bộ	- Bổ sung điểm i khoản 1: “i) Văn bản nhận xét, đánh giá của người ra quyết định kiểm tra; quyết định xử lý và tài liệu về kết quả thực hiện sau kiểm tra.” - Bổ sung các khoản 3 và 4: “3. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập, hoàn thiện và bàn giao hồ	

			sơ kiểm tra cho đơn vị chủ trì kiểm tra. Đơn vị chủ trì kiểm tra có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật. 4. Đơn vị chủ trì kiểm tra có trách nhiệm gửi, cung cấp thông tin, bản sao tài liệu cần thiết cho Văn phòng Bộ để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin. Việc cung cấp tài liệu không thay thế trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ gốc của đơn vị chủ trì kiểm tra.”	bản ghi nhận việc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình có chữ ký của đại diện thành viên Đoàn kiểm tra và đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc văn bản giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm có liên quan đến nội dung kiểm tra theo quy định của pháp luật (nếu có); d) Biên bản kiểm tra; e) Báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành (nếu có); g) Biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); h) Tài liệu khác có liên quan. 2. Đối với các cuộc kiểm tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Trưởng Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ gồm các văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều này trong suốt quá trình
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	- Danh mục hồ sơ chưa có văn bản nhận xét, đánh giá (khoản 3 Điều 10), quyết định xử lý và kế hoạch/quyết định kiểm tra chuyên đề; đề nghị bổ sung và nêu rõ đơn vị chịu trách nhiệm lưu trữ. - Chưa có mẫu cho biên bản họp phân công nhiệm vụ, biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu (điểm c, đ khoản 1 Điều 12) và văn bản nhận xét, đánh giá; đề nghị bổ sung hoặc nêu rõ không cần mẫu.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh	Khoản 1 Điều 12 quy định danh mục lưu trữ hồ sơ kiểm tra chuyên ngành với 8 nhóm tài liệu nhưng chưa liệt kê đầy đủ các văn bản hình thành sau khi	

			kết thúc kiểm tra. Cụ thể, khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết quy định người ra quyết định kiểm tra ban hành văn bản nhận xét, đánh giá; Điều 16 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP còn quy định việc theo dõi, đôn đốc thực hiện văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung vào điểm đ khoản 1 Điều 12 một số văn bản như: "Văn bản nhận xét, đánh giá về kết quả kiểm tra; văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành (nếu có); các quyết định xử lý vi phạm và tài liệu liên quan đến việc thực hiện quyết định xử lý (nếu có) nhằm bảo đảm hồ sơ phản ánh đầy đủ quá trình kiểm tra và việc theo dõi kết quả sau kiểm tra, không chỉ dừng lại ở biên bản và báo cáo.	thực hiện cuộc kiểm tra, bàn giao cho Văn phòng Bộ sau khi kết thúc cuộc kiểm tra. 3. Cục thuộc Bộ, Văn phòng Bộ có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ cuộc kiểm tra chuyên ngành sau khi nhận bàn giao gồm các văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản trong quá trình tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành. 4. Việc lưu trữ hồ sơ kiểm tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật."
	Về hiệu lực thi hành (Điều 13)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị điều chỉnh cụm từ "Đoàn kiểm tra đã được thành lập" thành "Quyết định kiểm tra đã được ban hành" để phù hợp với Điều 19 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	
	Về các biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành tại Phụ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm thống nhất giữa các biểu mẫu với trình tự, thủ tục kiểm tra	Tiếp thu ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế đã chỉnh sửa dự thảo Thông tư.

	lục kèm theo Thông tư		chuyên ngành và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	
	Mẫu số 01: Đề xuất Kế hoạch kiểm tra chuyên đề		Không có ý kiến góp ý	Giữ nguyên dự thảo
	Mẫu số 02: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 3 đề nghị bỏ câu "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ" vì Mẫu số 02 là mẫu quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra, không phải quyết định thành lập đoàn kiểm tra.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị chỉnh sửa Điều 3 của mẫu, bỏ câu: "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ." vì Quyết định này chỉ ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề, chưa phải quyết định kiểm tra đối với từng đối tượng và chưa thành lập Đoàn kiểm tra cụ thể.	
		Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh	Tại Điều 3 của Biểu mẫu số 02 đính kèm dự thảo Thông tư, đề nghị bỏ cụm từ "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ" vì đây là Quyết định về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề, không phải là Quyết định kiểm tra hoặc Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra nên đưa cụm từ trên vào Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề là chưa phù hợp.	

		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Tại Điều 3 của Mẫu số 02 quy định: "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ". Nội dung này chưa phù hợp vì Mẫu số 02 là Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề, không phải quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Đề nghị bỏ câu "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ" tại Điều 3 Mẫu số 02.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị	Tại Điều 3 đề nghị bỏ câu "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ". Lý do: Quyết định về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề không quy định việc thành lập, giải thể Đoàn kiểm tra	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Điều 3 có nội dung "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ", không phù hợp với quyết định ban hành kế hoạch (quyết định này không thành lập Đoàn kiểm tra). Đề nghị bỏ nội dung này. - Tiêu đề phụ lục "KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO ……(8) CHỦ TRÌ" dẫn chiếu ghi chú (8) là "Thủ trưởng cơ quan, đơn vị"; đề nghị sửa ghi chú thành tên cơ quan, đơn vị chủ trì.	

		Cục Điện ảnh	Nội dung "Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ" chưa phù hợp với quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề vì mẫu này không thành lập Đoàn kiểm tra. Đề nghị bỏ nội dung này	
		Văn phòng Bộ	- Sửa đổi ghi chú (7): "(7) Thủ trưởng đơn vị được giao tham mưu, tổng hợp kế hoạch kiểm tra; đối với kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ghi 'Chánh Văn phòng Bộ'." - Sửa đổi Điều 3 của mẫu Quyết định: "Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành." - Bổ sung cột "Đơn vị chủ trì" trước cột "Cơ quan phối hợp" trong bảng kế hoạch kèm theo Quyết định. - Sửa đổi ghi chú (8): "(8) Tại Điều 4 của Quyết định, ghi tên cơ quan, đơn vị chủ trì kiểm tra; tại tên bảng kế hoạch kèm theo Quyết định, ghi tên cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch."	Tiếp thu ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa lại mẫu số 02 là mẫu Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai	Tại ghi chú số (4) ghi là: "(4) Chức danh của người ban hành quyết định…". Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung cho phù hợp với tên Quyết định	Tiếp thu ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế chỉnh sửa dự thảo Thông tư.
	Mẫu số 03: Quyết định kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 1 đề nghị thay cụm từ "ngày làm việc" thành từ "ngày" khi quy định thời hạn kiểm tra để bảo đảm thống nhất với quy định về thời hạn kiểm tra tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	Điều 1 của mẫu - Thời hạn kiểm tra quy định thời gian tính theo "ngày làm việc". Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, thời hạn kiểm tra được quy định theo số ngày. Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu, chỉnh sửa phù hợp.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Trích yếu "Kiểm tra việc……(4)" dẫn chiếu ghi chú (4) là "Chức danh của người ban hành quyết định", không phù hợp. Đề nghị bổ sung ghi chú riêng cho nội dung kiểm tra. - Căn cứ (7) "Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề" đề nghị bổ sung cụm từ "(nếu có)" và bổ sung căn	

			cứ đối với trường hợp kiểm tra đột xuất. - Điều 3: sửa "Nghị định … về kiểm tra chuyên ngành" thành "Nghị định … về hoạt động kiểm tra chuyên ngành" cho đúng tên văn bản. 4. Biểu mẫu số 05 - Phần căn cứ ghi "Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra", đ	
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Phần ghi chú số (7) quy định căn cứ là "Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề". Quy định này chưa bao quát các trường hợp kiểm tra không thuộc kế hoạch kiểm tra chuyên đề, đặc biệt là kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật. Đề nghị chỉnh sửa phần ghi chú theo hướng căn cứ ban hành quyết định kiểm tra được xác định phù hợp với từng trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; không bắt buộc dẫn chiếu quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với trường hợp kiểm tra ngoài kế hoạch.	
	Mẫu số 04: Kế hoạch tiến hành kiểm tra	Thanh tra Chính phủ	Dự thảo không có điều về kế hoạch tiến hành kiểm tra nhưng phần Phụ lục có tại Mẫu 04.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.

			Chưa quy định cụ thể thời hạn Trưởng đoàn trình kế hoạch, thời hạn phê duyệt, và việc phổ biến kế hoạch trong Đoàn (điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo).	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai	Tại ghi chú số (4) ghi là: "(4) Chức danh của người ban hành quyết định…". định. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung cho phù hợp với tên Quyết định	
	Mẫu số 05: Biên bản kiểm tra	Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Phần mở đầu Mẫu số 05 sử dụng cụm từ "Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra số…", trong khi Mẫu số 03 quy định tên văn bản là "Quyết định kiểm tra". Việc sử dụng tên gọi chưa thống nhất giữa các biểu mẫu có thể gây nhầm lẫn trong quá trình áp dụng. Đề nghị thay cụm từ "Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra số…" bằng "Căn cứ Quyết định kiểm tra số…" để bảo đảm thống nhất giữa các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư. * Đề nghị sửa phần ký của Đoàn kiểm tra từ "Đại diện Đoàn kiểm tra" thành "Trưởng đoàn kiểm tra". Theo điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, biên bản kiểm tra	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo

			phải có chữ ký của Trưởng đoàn kiểm tra. Việc dùng thuật ngữ "Đại diện Đoàn kiểm tra" có thể dẫn đến người ký không đúng chủ thể theo quy định, ảnh hưởng đến tính hợp lệ của biên bản.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Phần căn cứ ghi "Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra", đề nghị sửa thành "Quyết định kiểm tra" cho thống nhất với Mẫu số 03. - Mục 6 "Kết luận của Đoàn kiểm tra" dễ nhầm với văn bản nhận xét, đánh giá của người ra quyết định kiểm tra; đề nghị sửa thành "Nhận xét, đánh giá sơ bộ của Đoàn kiểm tra". - Đề nghị bổ sung ô "Số:" và thông tin số trang của biên bản.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
		Bộ Khoa học và Công nghệ	Biên bản kiểm tra, cần làm rõ cách thể hiện nội dung "kết luận của Đoàn kiểm tra", tránh cách hiểu Đoàn kiểm tra có thẩm quyền kết luận hoặc quyết định xử lý thay người có thẩm quyền.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
	Mẫu số 06: Báo cáo kết quả kiểm tra	Cục Báo chí	Đề xuất hoàn thiện mẫu theo bản gửi kèm.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung ô "Số:" và tách mục "Kết quả kiểm tra" thành các nội dung: ưu điểm; tồn tại, hạn chế, vi	Tiếp thu, nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo.

			phạm; nguyên nhân và trách nhiệm, làm cơ sở để người ra quyết định kiểm tra ban hành văn bản nhận xét, đánh giá	
	Đề nghị bổ sung mẫu	Cục Báo chí	Đề nghị bổ sung mẫu "Kết luận kiểm tra" do Người ra quyết định kiểm tra ban hành để gửi cho đối tượng kiểm tra và các cơ quan liên quan (theo mẫu đã dự thảo gửi văn bản góp ý)	Giải trình: kết luận kiểm tra không thuộc nội dung quy định tại Nghị định, do vậy, không đưa vào dự thảo Thông tư.
		Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm biểu mẫu "Biên bản công bố Quyết định kiểm tra" vào danh mục biểu mẫu đính kèm nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện được đồng bộ, thống nhất khi thực hiện công tác kiểm tra	Giải trình: Theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, việc công bố quyết kiểm tra trong tiến hành kiểm tra, do vậy, không xây dựng biên bản riêng về nội dung này.
		Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả	Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung hệ thống biểu mẫu kèm theo Dự thảo Thông tư. Lý do: chưa có biểu mẫu đối với các hoạt động nghiệp vụ phát sinh được đề cập ở Điều 9 và Điều 12 Dự thảo như: văn bản yêu cầu giải trình, biên bản giao nhận/trả hồ sơ tài liệu, quyết định xử lý/chuyển hồ sơ vi phạm...	Giải trình: nội dung này rất đa dạng, theo yêu cầu thực tế của từng Đoàn kiểm tra, do vậy, không thể xây dựng một mẫu chung, áp dụng thống nhất.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung mẫu: Đề nghị bổ sung mẫu "Văn bản nhận xét, đánh giá kết quả kiểm tra" (hoặc "Thông báo kết quả	Giải trình: sau khi chỉnh sửa nội dung Điều 10, Điều 12, các loại văn bản này không còn.

			kiểm tra") của người ra quyết định kiểm tra theo khoản 3 Điều 10, và mẫu "Biên bản họp, phân công nhiệm vụ" do Điều 12 có quy định thành phần hồ sơ này nhưng Phụ lục chưa có mẫu	
	Các vấn đề góp ý khác về nội dung dự thảo Thông tư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về kiểm tra trực tuyến, từ xa và miễn kiểm tra thực tế, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung quy định quy trình kiểm tra trực tuyến, từ xa, gồm: điều kiện áp dụng; cách thức công bố quyết định kiểm tra, yêu cầu và tiếp nhận thông tin, tài liệu điện tử; lập, ký số biên bản kiểm tra; đồng thời quy định cách thức xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tuân thủ tốt pháp luật được miễn kiểm tra thực tế, vì khoản 5, khoản 6 Điều 4 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP yêu cầu ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử và miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tuân thủ tốt pháp luật	Giải trình: đã giải trình về vấn đề này tại phần phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	Về các quy định tại dự thảo Thông tư đề xuất đơn vị soạn thảo bổ sung các nội dung về hướng dẫn kiểm tra trực tuyến, từ xa trên môi trường số do nội dung dự thảo chưa có điều khoản	Giải trình: đã giải trình về vấn đề này tại phần phạm vi điều chỉnh của Thông tư.

			hướng dẫn chi tiết quy trình kiểm tra trực tuyến/từ xa. 1Do Thanh tra tỉnh An Giang phối hợp góp ý tại Công văn số 3166/TTT-NV6 ngày 04/11/2026 (đính kèm). 2 * Căn cứ và lý do đề xuất: Để cụ thể hóa quy định ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, đề nghị bổ sung 01 khoản hướng dẫn quy trình kiểm tra đối với các nội dung quản lý trên không gian mạng thuộc thẩm quyền của Sở và phương thức thu thập, lưu trữ dữ liệu điện tử làm bằng chứng kiểm tra.	
		Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung quy định về: Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra chuyên đề hàng năm, kiểm tra đột xuất, tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các đơn vị.	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư đối với điều chỉnh Kế hoạch chuyên đề hàng năm. - Đối với kế hoạch kiểm tra đột xuất: Nghị định số 217/2025/NĐ-CP không quy định về kiểm tra đột xuất nên dự thảo Thông tư không quy định về vấn đề này. - Tiếp thu bổ sung quy định về tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tại dự thảo Thông tư.

		Cục Báo chí	Đề nghị bổ sung một Điều về "Quan hệ công tác của Đoàn kiểm tra": "1. Đoàn kiểm tra có Trưởng đoàn kiểm tra, các thành viên đoàn kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đoàn kiểm tra. Thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn kiểm tra. 2. Quan hệ giữa Đoàn kiểm tra với người ra quyết định kiểm tra: a) Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra phải tuân thủ sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của người ra quyết định kiểm tra; b) Người ra quyết định kiểm tra theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo hoạt động, xử lý kịp thời các kiến nghị của Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra. 3. Quan hệ giữa Trưởng đoàn với thành viên Đoàn kiểm tra, quan hệ giữa các thành viên Đoàn kiểm tra: a) Các thành viên Đoàn kiểm tra phải chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của	Vụ Pháp chế tiếp thu, giải trình như sau: - Đối với quan hệ giữa Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn kiểm tra, Vụ Pháp chế đã tiếp thu, chỉnh sửa. - Đối với quan hệ giữa đoàn kiểm tra với người ra quyết định: pháp luật đã quy định cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân. Đồng thời tại dự thảo Thông tư sẽ bổ sung làm cụ thể vấn đề này.

			Trưởng đoàn kiểm tra về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền thì thành viên Đoàn kiểm tra báo cáo kịp thời với Trưởng đoàn kiểm tra và đề xuất biện pháp xử lý; b) Các thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao".	
		Bộ Xây dựng	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số điều, khoản quy định về: - Thời hạn gửi đề xuất và thời hạn trình phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên đề hằng năm; - Trách nhiệm rà soát chống trùng lặp, chồng chéo với hoạt động thanh tra, kiểm toán trước khi ban hành Quyết định kiểm tra (đơn vị chủ trì có trách nhiệm rà soát căn cứ pháp lý, đối tượng, nội dung, phạm vi; thực hiện rà soát, xử lý để tránh chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước và hoạt động kiểm tra khác (khoản 2 Điều 4 Nghị định 217/2025/NĐ-CP); xác định nguồn lực bảo đảm) và quy định thời hạn gửi	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư đối nội dung góp ý về kiểm tra chuyên đề. Các nội dung khác đã giải trình ở trên.

			Quyết định kiểm tra (được gửi cho đối tượng kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm); - Hình thức kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 5 Điều 4 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	
		Văn phòng Bộ	Bổ sung Điều 13 về trách nhiệm tổ chức thực hiện; chuyển Điều 13 của dự thảo thành Điều 14: "Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Văn phòng Bộ chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng triển khai thực hiện Thông tư này; làm đầu mối xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, điều phối, tổ chức kiểm tra theo phân công, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư này. 2. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan, cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này."	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	- Khoản 2 quy định "Đoàn kiểm tra đã thành lập trước ngày Thông tư có hiệu lực "tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP", trong khi Nghị định này vẫn áp dụng cho mọi trường hợp. Đề nghị sửa: "tiếp tục thực hiện theo quyết định kiểm tra đã ban hành". - Đề nghị bổ sung điều "Trách nhiệm thi hành", quy định trách nhiệm của Văn phòng Bộ, các Cục, Sở và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời quy định chế độ báo cáo định kỳ kết quả kiểm tra chuyên ngành của địa phương về Bộ (thời hạn, kỳ báo cáo, đơn vị đầu mối tiếp nhận).	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.
		Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Dự thảo chưa có quy định riêng về kiểm tra tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc hoạt động có yếu tố nước ngoài (văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài…). Đề nghị bổ sung thành phần có người phiên dịch, bổ sung vào Điều 9 (hoặc thành điều riêng) biên bản có bản dịch hoặc có người phiên dịch tham gia và ký xác nhận (điều chỉnh Mẫu số 05 tương ứng); xác định cơ chế phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an khi cần xác	Giải trình: các đối tượng này đã được bao quát tại khoản bổ sung tại Điều 1 dự thảo Thông tư.

			minh nhân thân, cư trú, xuất nhập cảnh; bảo đảm phù hợp với điều ước quốc tế và quy định về đối ngoại.	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	Theo tổ chức bộ máy hiện hành, Sở không còn tổ chức thanh tra. Chức năng kiểm tra theo ngành, lĩnh vực hiện do các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện. Vì vậy, Sở đề nghị dự thảo xác định rõ chủ thể và quy trình áp dụng đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.	
		Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an	Đề nghị rà soát các quy định trong dự thảo Thông tư đê bảo đảm các hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL phù hợp với quy định của Nghị định sô 217/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành để bảo đảm không "thanh tra hóa" hoạt động kiểm tra chuyên ngành".	Vụ Pháp chế tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Thông tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
		Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an	Theo Quyết định số 2468/QĐ-BVHTTDL ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thê thao và Du lịch quy định chúc năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ câu tô chức của Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du	Vụ Pháp chế tiếp thu, chỉnh sửa Điều 2, 4 dự thảo Thông tư trên cơ sở tiếp thu các ý kiến khác về quy định thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành và quy định về kiểm tra chuyên đề.

			lịch, Văn phòng Bộ có chức năng: "tham muu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tổ cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 2 chưa quy định cụ thể "Chánh Văn phòng Bộ" có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đôi với lĩnh vực, đối tượng nào để tránh trùng dẫm với chức năng quản lý nhà nước của các Cục quản lý nhà nước thuộc Bộ. Đề nghị cần làm rõ vấn đề này để tránh trùng dẫm, vận dụng trái quy định.	
		Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh	Trong dự thảo Thông tư cần có điều, khoản quy định hoặc hướng dẫn để phân biệt kiểm tra chuyên đề và kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện.	Vụ Pháp chế tiếp thu, chỉnh sửa Điều 2, 4 dự thảo Thông tư trên cơ sở tiếp thu các ý kiến khác về quy định thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành và quy định về kiểm tra chuyên đề.
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Tại địa bàn thành phố Quảng Ninh, nhiều hoạt động thể thao gắn với du lịch biển, đảo (chèo kayak, chèo SUP, lặn biển, dù lượn, mô tô nước…) chịu	Việc kiểm tra chuyên ngành được quy định chi tiết căn cứ vào Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Đối với những vấn đề phát sinh

			sự quản lý đồng thời của nhiều ngành (Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Công an thành phố, Bộ đội biên phòng, Ban quản lý di sản thế giới vịnh Hạ Long – Yên Tử). Đề nghị bổ sung quy định về kiểm tra liên ngành: cơ quan chủ trì, cơ chế phối hợp và việc sử dụng kết quả kiểm tra của ngành khác, nhằm giảm số lần kiểm tra đối với một doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW. 5. Điều 6 (Đoàn kiểm tra chuyên ngành)	từ thực tiễn chưa có quy định của pháp luật, Vụ Pháp chế ghi nhận góp ý, nghiên cứu, đề xuất khi cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
	Góp ý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	Rà soát lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật toàn bộ dự thảo	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.
	Góp ý về hồ sơ văn bản	Bộ Tài chính	Tại mục V dự thảo Tờ trình nêu "Việc ban hành Thông tư không yêu cầu bổ sung tổ chức bộ máy, không làm phát sinh biên chế. Các hoạt động kiểm tra chuyên ngành được bố trí từ nguồn kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan, do vậy, không làm phát sinh nguồn kinh phí mới". Do vậy, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí khi Thông tư được ban hành	Tiếp thu, tiếp tục xin ý kiến Vụ Kế hoạch, Tài chính về vấn đề này.
		Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Đối với dự thảo Tờ trình	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

			- Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, thống nhất tên gọi của dự thảo Thông tư trong Tờ trình và dự thảo văn bản. Hiện nay, Tờ trình sử dụng tên gọi "Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch", trong khi dự thảo Thông tư sử dụng tên gọi "Thông tư quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch". - Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉnh lý một số nội dung kỹ thuật trong Tờ trình, cụ thể: số thứ tự phần III và phần V; hiện có hai mục cùng sử dụng số thứ tự "V"; tại khoản 3, Mục IV dự thảo Tờ trình, có nội dung: "Về xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề (Điều 30)". Trong nội dung Dự thảo Thông tư không có Điều 30. - Rà soát lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật trình bày và cách dẫn chiếu điều, khoản, điểm trong toàn bộ Tờ trình; bảo đảm thống nhất với dự thảo Thông tư và các văn bản pháp luật được viện dẫn.	

		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh	1. Đối với dự thảo Tờ trình - Tại phần căn cứ, đề nghị chỉnh lý câu mở đầu theo hướng tách rõ căn cứ thực hiện chương trình xây dựng Thông tư và căn cứ pháp lý để trình Bộ trưởng. - Tờ trình hiện ghi: "Về dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch". Trong khi tên dự thảo Thông tư là: "Quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch". Đề nghị chỉnh lại tên Tờ trình và các đoạn dẫn trong Tờ trình cho đúng tên dự thảo Thông tư. - Về cơ sở pháp lý của Tờ trình: + Tờ trình viện dẫn Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP nhưng chưa đề cập Nghị định số 298/2026/NĐ-CP, trong khi dự thảo Thông tư viện dẫn văn bản này làm căn cứ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, đề nghị bổ sung Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

			27/7/2026 vào phần cơ sở pháp lý của Tờ trình. + Tờ trình nhận định Nghị định số 217/2025/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về quy trình kiểm tra chuyên ngành. Trong khi đó, dự thảo Thông tư tại Điều 5 đến Điều 10 đã dẫn chiếu và cụ thể hóa các quy định về quyết định kiểm tra, đoàn kiểm tra, địa điểm, thời hạn, tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm của Nghị định. Đề nghị sửa Tờ trình theo hướng không khẳng định Nghị định chưa có quy định về quy trình kiểm tra. - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa Mục IV theo hướng bảo đảm tính logic, khoa học và thống nhất giữa phần thuyết minh với nội dung dự thảo Thông tư. Trong đó, cần sắp xếp nội dung thuyết minh theo đúng trình tự các điều của dự thảo; bổ sung những nội dung còn thiếu; bổ sung thuyết minh nội dung Điều 8 về địa điểm, thời hạn kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, làm rõ nội dung tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành tại Điều 10 để bảo đảm phần thuyết minh phản ánh đầy đủ nội dung quy định của dự thảo Thông tư.	

			Đồng thời rà soát cách diễn đạt, tên điều, số điều dẫn chiếu và các lỗi kỹ thuật để bảo đảm chính xác, đầy đủ, tránh trùng lặp. (ví dụ: lỗi dẫn chiếu điều mục IV.3 Về xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề (Điều 30), đối chiếu phải là Điều 4). - Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật văn bản trong toàn văn bản, bao gồm: + Lỗi chính tả tại mục I.2: "thủ tục tục hành chính", "Thẻ thao", "hạn ché", "doan nghiệp", "quả lý", "ngnafh", "xủa lý"… + Lỗi dấu câu (dấu "," sau cụm từ "pháp lý". + Thống nhất cách viết "Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII", không viết tắt "Ban CHTW Đảng Khóa XIII". + Chỉnh lý lỗi trùng số mục: Tại mục III có 02 mục 5, sau đó chuyển sang mục 7; có 2 mục V; rà soát sử dụng thống nhất dấu ":" sau tên mục. + Rà soát lỗi chính tả, lỗi khoảng trắng trong toàn văn bản.	

	Góp ý khác	Bộ Tư pháp	Theo quy định của Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 383/2026/NĐ-CP) thì nội dung kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ sau khi được ban hành. Trường hợp cần thiết, cơ quan soạn thảo có thể lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để đảm bảo chất lượng của văn bản.	Vụ Pháp chế tiếp thu, đã gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.
		Bộ Tư pháp	Đề nghị giao đơn vị có thẩm quyền thực hiện thẩm định dự thảo Thông tư về các nội dung tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP theo đúng chức năng, nhiệm vụ trước khi ký ban hành đối với Thông tư này.	Vụ Pháp chế tiếp thu, báo cáo Lãnh đạo Bộ cử đơn vị thẩm định dự thảo Thông tư.